**Phân tích yêu cầu khác hàng**

1. **Vẽ sở đồ tổng quan hệ thống A diagram of a web page

   Description automatically generated with medium confidence**

Đặc tả thông tin hệ thống:

* Quản lý thông tin người dùng: Cung cấp chức năng đăng ký đăng nhập cho người đọc và quản lí tài khoản của họ.
* Quản lý danh mục: tên danh mục truyện, ngày tạo, hiển thị tất cả danh mục truyện.
* Quản lý truyện: tên truyện, tác giả, nội dung, hình ảnh….
* Quản lý chương: Hiển thị tên chương và số chương.
* Quản lý bình luận: Hiển thị tên người bình luận và bình luận.
* Thống kê : Thống kê truyện đọc nhiều nhất và yêu thích nhất trong ngày, tuần, tháng, năm.

1. **Lược đồ use case**

A diagram of a network

Description automatically generated

1. Use case đăng nhập

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 5. Use case đăng nhập

| **Use case ID** | UC01 |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Đăng nhập |
| **Tác nhân** | Quản trị viên, Người dùng. |
| **Mô tả chức năng** | Đăng nhập vào trang web với tài khoản đã tồn tại trong hệ thống |
| **Điều kiện tiên quyết** | Không có |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng nhập tên đăng nhập/email và mật khẩu vào ô thông tin tương ứng. 2. Hệ thống sẽ kiểm tra để xác thực thông tin đã nhập. 3. Sau khi đăng nhập thành công, hệ thống sẽ đưa dùng về trang tương ứng với quyền của tài khoản   Luồng sự kiện thay thế:   1. Nếu người dùng nhập sai thông tin tên đăng nhập/ email, mật khẩu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu đăng nhập lại. |

Bảng 1: Đặc tả usecare đăng nhập

1. **Use case đăng ký**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 6. Use case đăng ký

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC02 |
| **Tên usecase** | Đăng ký tài khoản |
| **Tác nhân** | Người dùng |
| **Mô tả chức năng** | Cho phép người dùng mới đăng ký tài khoản để truy cập vào các chức năng của trang web. |
| **Điều kiện tiên quyết** | Không có |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng nhập đầy đủ thông tin cá nhân, hệ thống sẽ gửi mã xác nhận vào email. 2. Khách hàng nhập đúng mã xác nhận và hoàn tất quá trình đăng ký tài khoản.   Luồng sự kiện thay thế:   1. Nếu khách hàng nhập sai mã xác nhận, hệ thống sẽ cảnh báo và yêu cầu khách hàng nhập đúng 2. Nếu khách hàng nhập sai email thì sẽ không có mã xác nhận nào được gửi đi. Buộc khách hàng phải nhập chính xác thông tin |

Bảng 2: Đặc tả Use case đăng ký

1. **Use case quên mật khẩu**

A diagram with text on it

Description automatically generated

Hình 7. Use case quên mật khẩu

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC03 |
| **Tên usecase** | Quên mật khẩu |
| **Tác nhân** | Người dùng, quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Cho phép người dùng tạo mật khẩu mới khi người dùng quên mật khẩu. |
| **Điều kiện tiên quyết** | Không có |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :  1. Người dùng nhập email, hệ thống sẽ gửi mã xác nhận vào email.  2. Nhập đúng mã xác nhận và nhập mật khẩu mới.  Luồng sự kiện thay thế:  1. Nếu khách hàng nhập sai mã xác nhận, hệ thống sẽ cảnh báo và yêu cầu khách hàng nhập đúng  2. Nếu khách hàng nhập sai email thì sẽ không có mã xác nhận nào được gửi đi. Buộc khách hàng phải nhập chính xác thông tin |

Bảng 3. Đặc tả use case quên mật khẩu

1. **Use case xem truyện**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 8. Use case xem truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC03 |
| **Tên usecase** | Xem truyện |
| **Tác nhân** | Người dùng |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem thông tin truyện : Tên, nội dung, tác giả, danh sách chương, lượt xem, lượt thích, bình luận và thực hiện các chức năng yêu thích, bình luận và đọc các chương của truyện |
| **Điều kiện tiên quyết** | Không có |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập vào trang web 2. Nhấn vào từng bộ truyện mà người dùng muốn xem . |

Bảng 4: Đặc tả Use case xem truyện

1. **Use case quản lý yêu thích**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 9. Use case quản lý yêu thích

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC04 |
| **Tên usecase** | Quản lý yêu thích |
| **Tác nhân** | Người dùng |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách các bộ truyện mà mình đã thích và xóa truyện khỏi danh sách yêu thích |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập vào trang web 2. Nhấn vào biểu tượng yêu thích trên header. |

Bảng 5: Đặc tả Use case quản lý yêu thích

1. **Use case quản lý lịch sử**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 10. Use case quản lý lịch sử

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC05 |
| **Tên usecase** | Quản lý lịch sử |
| **Tác nhân** | Người dùng |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách các bộ truyện mà mình đã xem và xóa truyện khỏi danh sách lịch sử |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập vào trang web 2. Nhấn vào biểu tượng lịch sử trên header. |

Bảng 6: Đặc tả Use case quản lý lịch sử

1. **Use case lọc truyện**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 11. Use case lọc truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC05 |
| **Tên usecase** | Lọc truyện |
| **Tác nhân** | Người dùng |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể lọc các truyện mình cần tìm theo danh mục hoặc tìm kiếm, và sắp xếp theo tên, lượt thích, lượt xem |
| **Điều kiện tiên quyết** | Không có |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập vào trang web 2. Nhấn vào biểu tượng lọc truyện trên header. 3. Nhập từ vào ô tìm kiếm hoặc nhấn vào danh mục tương ứng 4. Lựa chọn thứ tự sắp xếp |

Bảng 7: Đặc tả Use case lọc truyện

1. **Use case quản lý người dùng**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 12. Use case quản lý người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC07 |
| **Tên usecase** | Quản lý người dùng |
| **Tác nhân** | Quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách người dùng và khóa hoặc mở khóa tài khoản của người dùng |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập đăng nhập vào trang web với vai trò admin 2. Nhấn vào biểu tượng quản lý người dùng. |

Bảng 8: Đặc tả Use case Quản lý người dùng

1. **Use case quản lý truyện**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 13. Use case quản lý truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC09 |
| **Tên usecase** | Quản lý truyện |
| **Tác nhân** | Quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách, thêm, sửa, in, ngưng hoạt động truyện |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập đăng nhập vào trang web với vai trò admin 2. Nhấn vào biểu tượng quản lý truyện. |

Bảng 9: Đặc tả Use case quản lý truyện

1. **Use case quản lý chương truyện**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 14. Use case quản lý chương truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC09 |
| **Tên usecase** | Quản lý chương truyện |
| **Tác nhân** | Quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách, thêm, sửa,ngưng hoạt động chương truyện tương ứng với từng truyện |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập đăng nhập vào trang web với vai trò admin 2. Nhấn vào biểu tượng quản lý truyện. 3. Nhấn vào quản lý chương của truyện tương ứng |

Bảng 10: Đặc tả Use case Quản lý chương truyện

1. **Use case quản lý danh mục**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 15. Use case quản lý danh mục

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC10 |
| **Tên usecase** | Quản lý danh mục |
| **Tác nhân** | Quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách, thêm, sửa, danh mục và ngưng hoạt động danh mục |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập đăng nhập vào trang web với vai trò admin 2. Nhấn vào biểu tượng quản lý truyện. |

Bảng 11: Đặc tả Use case quản lý danh mục

1. **Use case quản lý bình luận**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

Hình 16. Use case quản lý bình luận

|  |  |
| --- | --- |
| **Use case ID** | UC11 |
| **Tên usecase** | Quản lý bình luận |
| **Tác nhân** | Quản trị viên |
| **Mô tả chức năng** | Người dùng có thể xem danh sách,xóa, phản hồi bình luận của người dùng với truyện |
| **Điều kiện tiên quyết** | Đăng nhập |
| **Kịch bản** | Luồng sự kiện chính :   1. Người dùng truy cập đăng nhập vào trang web với vai trò admin 2. Nhấn vào biểu tượng quản lý bình luận. |

Bảng 12: Đặc tả Use case quản lý bình luận

# 

Hình . Use case tổng quát

1. **Bản đặc tả yêu cầu hệ thống:**
2. **Yêu cầu chức năng:**

* Đăng nhập và Quản lý tài khoản:
* Người dùng có thể đăng nhập vào tài khoản hoặc đăng ký tài khoản mới.
* Người dùng có thể thay đổi thông tin cá nhân và mật khẩu.
* Quản lý có thể khoá và mở khoá tài khoản người dùng
* Xem truyện:
* Người dùng có thể xem danh sách các truyện.
* Người dùng có thể xem đã đọc những chương nào của truyện.
* Người dùng có thể lọc và tìm kiếm truyện theo danh mục, từ khóa, hoặc thuộc tính.
* Người dùng có thể bình luận truyện.
* Quản lí truyện:
* Quản lí có thể thêm, xoá, sửa truyện và chương của truyện.
* Quản lí có thể ẩn và phản hồi bình luận của người dùng.

1. **Yêu cầu phi chức năng:**

* Hệ thống phải có khả năng xử lý đồng thời nhiều yêu cầu từ người dùng.
* Tốc độ tải trang phải nhanh và phản hồi ngay lập tức cho người dùng.
* Hệ thống phải đảm bảo an toàn thông tin cá nhân của người dùng.

1. **Yêu cầu dữ liệu:**

* Hệ thống phải lưu trữ thông tin người dùng, lịch sử đọc truyện, truyện yêu thích.
* Các dữ liệu phải được lưu trữ một cách an toàn.

1. **Giao diện người dùng:**

* Hệ thống cần có giao diện người dùng dễ sử dụng, thân thiện và đáp ứng.
* Giao diện người dùng phải hiển thị thông tin chi tiết về truyện.

1. **Yêu cầu hệ thống:**

* Hệ thống cần chạy trên nền tảng web, hỗ trợ các trình duyệt phổ biến.
* Hệ thống cần sử dụng cơ sở dữ liệu để lưu trữ thông tin.

1. **Mô tả quy trình nghiệp vụ**

* Quy trình đăng nhập
* Người dùng có tài khoản và đăng nhập vào hệ thống
* Người dùng nhập username và mật khẩu
* Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin: đăng nhập thất bại và đăng nhập thành công.
* Đăng nhập lại nếu thất bại, nếu thành công sẽ chuyển sang trang chủ.
* Quy trình đăng ký
* Người dùng nhập thông tin cơ bản: tên đăng nhập và mật khẩu,….
* Xác nhận thông tin qua email.
* Quy trình thêm truyện.
* Chọn form thêm truyện.
* Form mới sẽ hiện ra theo yêu cầu người thêm muốn thêm truyện tranh hay chữ.
* Xác nhận thêm hoàn tất nếu thành công và ngược lại là thêm thất bại.
* Quy trình thêm chương
* Chọn truyện.
* Form mới sẽ hiện ra theo yêu cầu người thêm muốn thêm chương.
* Xác nhận thêm hoàn tất nếu thành công và ngược lại là thêm thất bại.
* Quy trình thêm danh mục truyện
* Chọn form thêm danh mục.
* Form mới sẽ hiện ra theo yêu cầu người thêm muốn thêm danh mục truyện.
* Xác nhận thêm hoàn tất nếu thành công và ngược lại là thêm thất bại.
* Quy trình thống kê
* Chọn form, chọn loại thống kê:
* Thống kê truyện đọc nhiều theo ngày, tuần, tháng, năm.
* Thống kê người dùng mới theo ngày tháng tuỳ chọn.